

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 7 – 2025

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2025/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Cẩm T, sinh năm 2000 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (nay là ấp H, xã T, tỉnh Cà Mau).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm H, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là Khóm H, xã C, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 27/5/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh B chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (nay là UBND xã T, tỉnh Cà Mau). Trong thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về nuôi con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Tại Bản tự khai ngày 09/7/2025 ông Nguyễn Thanh B trình bày: Ông thống nhất ly hôn với bà T. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc gia đình nên yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Cẩm T khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh B là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Nguyễn Thanh B cư trú tại Khóm H, xã C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Nguyễn Thanh B có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Cẩm T và ông Nguyễn Thanh B tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 83/2018 ngày 29/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (nay là UBND xã T, tỉnh Cà Mau) nên hôn nhân giữa bà T và ông B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà T nhận thấy trong cuộc sống hôn nhân không hoà thuận, không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân là do tính tình không hoà hợp, bất đồng ý kiến và quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà T yêu cầu được ly hôn. Tại Bản tự khai ngày 09/7/2025, ông B xác định đồng ý ly hôn với bà T. Xét thấy, mâu thuẫn của bà T và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, cho bà T được ly hôn với ông B.

[2.2] Về nuôi con chung: Không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Bình.

Về nuôi con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Cẩm T phải chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Cẩm T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004179 ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (nay là Thi hành án dân sự tỉnh C) được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Cà Mau;
- UBND xã Tân Tiến, tỉnh Cà Mau;
- (Giấy CNKH số 83 ngày 29/8/2018)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như